

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÌN HỒ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày: 04/3/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Hồng Ngoãn.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Tẩn A Sênh.

Ông Sùng A Dờ.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Chảo Hồ Sơn – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Ông Phùng Văn Chử- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo: **Lò Văn P**; tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày: 19/10/1980, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản P M, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; Chức vụ Đảng, Đoàn thể, chính quyền: Đảng viên. Bị cáo Lò Văn P bị đình chỉ sinh hoạt Đảng, theo quyết định số 117- QĐ/UBKTHU, ngày 11/02 /2025 của Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn P (đã chết) và con bà Lò Thị P , sinh năm: 1955; vợ: Lò Thị A , sinh năm: 1982; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2024, tại xã N C , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Bị hại: Công ty cổ phần cao su Lai Châu; Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Công H, sinh năm 1988; trú tại số nhà 017, tổ 1, phường TPh, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người làm chứng:

1. anh Lò Văn Tr, sinh năm 1985; trú tại bản T L, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. anh Giàng A Th, sinh năm 2000; trú tại bản T L, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Ng , là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng giữa năm 2012, Lò Văn P dựng một lán ruộng tại khu vực bản P M, xã N C, huyện Sìn Hồ để thuận tiện cho việc chăn nuôi gia súc, gia cầm. Quá trình chăn nuôi tại đây, thấy rừng cây Cao su tại Lô 22, đồi 300, Nông trường Cao su Nậm Cuối của Công ty cổ phần Cao su Lai Châu, có trụ sở tại tổ 5, phường TPh, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã trồng tại đây từ năm 2008 càng ngày càng phát triển nên nảy sinh ý định chặt hạ những cây Cao su gần lán của mình để xẻ lấy ván đóng chuồng lợn và làm củi đun và tránh việc cây gãy đổ vào lán. Thực hiện ý định của mình, khoảng giữa tháng 8/2024, Lò Văn P dùng máy khoan nhãn hiệu BOSCH, khoan vào thân của 09 cây Cao su, mỗi cây khoan khoảng 03 đến 04 lỗ (*một hàng cây Cao su ngay sau lán ruộng*), sau đó bơm thuốc diệt cỏ vào trong các lỗ khoan để cho cây chết. Khoảng 15 giờ ngày 15/09/2024, P đến kiểm tra thấy cây Cao su đã chết, dùng dao chặt vào thấy thân cây thấy vỏ đã khô nên P lấy máy cưa nhãn hiệu MSQVARNA của gia đình đốn hạ 01 cây xuống, cắt thành khúc lấy rồi xẻ thành các tấm to, nhỏ khác nhau, một phần dùng để đóng chuồng lợn, phần còn lại dùng để làm củi dùng dần. Còn lại 08 cây đã chết khô nhưng chưa chặt hạ. Đến khoảng 09 giờ ngày 17/09/2024, ông Phạm Ngọc Điệp, sinh năm 1985 là Giám đốc Nông trường Cao su Lai Châu đi kiểm tra công tác bảo vệ cây Cao su tại địa bàn thì phát hiện tại Lô 22, đồi 300, địa phận thuộc bản Pú Mạ , xã Nậm Cuối bị kẻ gian hủy hoại 09 cây Cao su đã chết khô, trong đó 01 cây đã đốn hạ xuống, cắt, xẻ lấy gỗ. Tiếp tục kiểm tra thì thấy tại chuồng lợn của lán ông Lò Văn P sinh năm 1980, trú tại bản P M, xã N C, cách đó khoảng 50m có các tấm ván đóng chuồng lợn, nghi là ván của cây Cao su. Nghi ngờ Lò Văn P hủy hoại 09 cây Cao su này, cùng ngày, ông Phạm Ngọc Điệp, đại diện Nông trường Cao su đã gửi đơn tố giác đến Công an xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, đề nghị xác minh, điều tra làm rõ. Sau khi tiếp nhận đơn tố giác của người bị hại, Cơ quan điều tra triệu tập Lò Văn P đến Trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra Lò Văn P đã thừa nhận hành vi hủy hoại tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 14/10/2024, của Hội đồng định giá tài sản huyện Sìn Hồ kết luận: 09 cây cao su trồng từ năm 2008, đã cho thu

hoạch mủ, cây phát triển bình thường, bị chặt hạ vào ngày 17/9/2024, trị giá: 3.609.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSSH ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, để xét xử bị cáo Lò Văn P, về tội “Huỷ hoại tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn P, phạm tội “Huỷ hoại tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 08 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Về vật chứng: áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu, hủy: 01 con dao bằng kim loại, dài 49cm; 01 miếng ván gỗ Cao su, kích thước dài 114 cm, rộng 20 cm; 01 khúc gỗ Cao su có đường kính 24 cm, chiều dài 10 cm; đối với 01 máy cưa, nhãn hiệu HSQVARNA, màu cam; 01 máy khoan điện, nhãn hiệu BOSCH, mũi khoan dài 11 cm, đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn P đã thỏa thuận và bồi thường cho Công ty Cổ phần cao su Lai Châu, với số tiền 3.609.000 đồng. Đại diện là ông Nguyễn Công H, sinh năm 1988, trú tại tổ 1, phường TPh thành phố Lai Châu, chức vụ: Phó phòng Hành chính - Tổng hợp Công ty cổ phần Cao su Lai Châu không yêu cầu gì thêm. Về án phí: căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Đại diện Bị hại: Công ty cổ phần cao su Lai Châu, đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Công H, trình bày: Lời khai của bị cáo Lò Văn P tại phiên tòa về hành vi Hủy hoại tài sản đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ đã truy tố. Trong quá trình điều tra bị cáo Lò Văn P đã thỏa thuận và bồi thường cho Công ty Cổ phần cao su Lai Châu, với số tiền 3.609.000 đồng. Đại diện là ông Nguyễn Công H, không yêu cầu gì thêm. Về phần trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Tại Luận cứ của Người bào chữa cho bị cáo gửi Hội đồng xét xử, trình bày: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, Bị cáo Lò Văn P luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại 3.609.000 đồng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Từ những phân tích trên, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ; về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 178 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn; về vật chứng: đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với nội dung hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng đầu tháng 8/2024, tại Lô 22, đồi 300, Nông trường cao su Nậm Cuối thuộc bản P M, xã N C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn P đã có hành vi hủy hoại 09 cây cao su, trồng từ năm 2008, đã cho thu hoạch mũ, trị giá 3.609.000 đồng của Nông trường Cao su Nậm Cuối thuộc Công ty cổ phần Cao su Lai Châu do ông Nguyễn Công H, sinh năm 1988, trú tại tổ 1, phường TPH thành phố Lai Châu là đại diện cho Công ty.

Bị cáo Lò Văn P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Lò Văn P nhận thức được hành vi Hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hủy hoại 09 cây cao su, trồng từ năm 2008, đã cho thu hoạch mũ, trị giá 3.609.000 đồng của Nông trường Cao su Nậm Cuối thuộc Công ty cổ phần Cao su Lai Châu. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó: 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn định, lý lịch rõ ràng, không có tiền án, tiền sự. Xét thấy, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo mà chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục đối với bị cáo, không nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, vẫn đảm bảo nguyên tắc xử lý người phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự: “Khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo... ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra”.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định: “trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc thu nhập, nhưng phải ghi rõ trong bản án...”. Xét thấy, bị cáo thu có nhập từ nghề lao động nông nghiệp, thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt phù hợp và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn việc khấu trừ thu nhập, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại 3.609.000 đồng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động nông nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không làm trong các ngành nghề bị cấm hành nghề hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 49cm; 01 miếng ván gỗ Cao su, kích thước dài 114 cm, rộng 20 cm; 01 khúc gỗ Cao su có đường kính 24 cm, chiều dài 10 cm, đây là các vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 máy cưa, nhãn hiệu HSQVARNA, màu cam; 01 máy khoan điện, nhãn hiệu BOSCH, mũi khoan dài 11 cm, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Đối với 08 cây Cao su đã chết khô, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần Cao su Lai Châu. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 10/12/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ tài sản này cho Công ty cổ phần Cao su Lai Châu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường cho Công ty Cổ phần cao su Lai Châu số tiền 3.609.000 đồng. Đại diện là ông Nguyễn Công H, sinh năm 1988, trú tại tổ 1, phường TPh thành phố Lai Châu, chức vụ: Phó phòng Hành chính - Tổng hợp Công ty cổ phần Cao su Lai Châu không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn P là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa, bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Thông qua vụ án này, kiến nghị các Cơ quan, ban, ngành, Đoàn thể huyện Sìn Hồ. Đặc biệt là các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sìn Hồ, cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong quần chúng nhân dân, để nhân dân hiểu biết và có ý thức chấp hành tốt pháp luật. Giải quyết kịp thời, dứt điểm và hòa giải các mâu thuẫn nhỏ trong quần chúng nhân dân.

Các vấn đề liên quan: không.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Văn P, phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lò Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lò Văn P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục. Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 và khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung và Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lò Văn P.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, dài 49cm; 01 miếng ván gỗ Cao su, kích thước dài 114 cm, rộng 20 cm; 01 khúc gỗ Cao su có đường kính 24 cm, chiều dài 10 cm; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 máy cưa, nhãn hiệu HSQVARNA, màu cam và 01 máy khoan điện, nhãn hiệu BOSCH, mũi khoan dài 11 cm.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 20/01/2025 giữa Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu).*

**5. Án phí sơ thẩm:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

**6. Về quyền kháng cáo:** bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CA tỉnh Lai Châu;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- CQ THAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Hồng Ngoãn**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Ngoãn**

